**III. Tìm hiểu về Bootstrap**

1. **BOOTSTRAP LÀ GÌ?**

* Bootstrap là một khuôn khổ trước - sau miễn phí cho phát triển web nhanh hơn và dễ dàng hơn.
* Bootstrap bao gồm HTML và CSS dựa trên mẫu thiết kế cho kiểu chữ, hình thức, nút, bảng, chuyển hướng, cách thức, bang tải hình ảnh và nhiều thứ khác, cũng như nhiều JavaScript Plugin tùy chọn khác.
* Bootstrap cũng cung cấp cho bạn khả năng để dễ dàng tạo ra các thiết kế mong muốn.
* **Bootstrap** là miễn phí và mã nguồn mở bộ sưu tập các công cụ cho việc tạo ra [các trang web](https://en.wikipedia.org/wiki/Website) và [các ứng dụng](https://en.wikipedia.org/wiki/Web_application)web. Nó chứa [HTML](https://en.wikipedia.org/wiki/HTML) - và [CSS](https://en.wikipedia.org/wiki/CSS) dựa trên thiết kế mẫu cho [kiểu](https://en.wikipedia.org/wiki/Typography)chữ, hình thức, các nút, menu và các thành phần giao diện khác, cũng như tùy chọn [JavaScript](https://en.wikipedia.org/wiki/JavaScript)mở rộng. Nó nhằm mục đích giảm bớt sự [phát triển](https://en.wikipedia.org/wiki/Web_development) của [các trang web động](https://en.wikipedia.org/wiki/Dynamic_web_page) và [các ứng dụng](https://en.wikipedia.org/wiki/Web_application)web.
* Bootstrap là một [kết thúc trước](https://en.wikipedia.org/wiki/Front_and_back_ends) [khung, đó là một](https://en.wikipedia.org/wiki/Web_application_framework)[giao diện](https://en.wikipedia.org/wiki/Interface_(computer_science)) cho người sử dụng, không giống như các mã server-side mà cư trú trên "kết thúc trở lại" hoặc [máy](https://en.wikipedia.org/wiki/Server_(computing))chủ.
* Thiết kế Web Responsive là gì?

Thiết kế web Responsive là về việc tạo ra các trang web cho phép tự động điều chỉnh để nhìn tốt trên tất cả các thiết bị , từ điện thoại nhỏ cho máy tính để bàn lớn.

1. **XUẤT XỨ:**

Bootstrap, ban đầu có tên **Twitter**Blueprint, được phát triển bởi Mark Otto và Jacob Thornton tại [Twitter](https://en.wikipedia.org/wiki/Twitter) như một khuôn khổ để khuyến khích tính nhất quán giữa các công cụ nội bộ. Trước khi Bootstrap, thư viện khác nhau đã được sử dụng để phát triển giao diện, dẫn đến mâu thuẫn và một gánh nặng bảo dưỡng cao. Theo nhà phát triển Twitter Mark Otto:"Một nhóm siêu nhỏ của các nhà phát triển và tôi đã cùng nhau để thiết kế và xây dựng một công cụ nội bộ mới và nhìn thấy một cơ hội để làm một cái gì đó nhiều hơn. Thông qua quá trình đó, chúng ta đã thấy mình xây dựng một cái gì đó nhiều hơn đáng kể so với một công cụ nội bộ. Vài tháng sau, chúng tôi đã kết thúc với phiên bản đầu tiên của Bootstrap như một cách để ghi lại và chia sẻ các mẫu thiết kế chung và các tài sản trong công ty.

Sau một vài tháng phát triển bởi một nhóm nhỏ, nhiều nhà phát triển tại Twitter đã bắt đầu đóng góp cho dự án như một phần của Hack Week, một [hackathon](https://en.wikipedia.org/wiki/Hackathon) tuần phong cách cho đội ngũ phát triển của Twitter. Nó được đổi tên từ Twitter Blueprint để Bootstrap, và phát hành như một dự án mã nguồn mở vào ngày 19, 2011. Nó đã tiếp tục được duy trì bởi Mark Otto, Jacob Thornton, và một nhóm nhỏ các nhà phát triển cốt lõi, cũng như một cộng đồng lớn của người đóng góp.

Ngày 31 tháng 1 2012, Bootstrap 2 đã được công bố. Phiên bản này được thêm vào các bố trí mười hai cột lưới và [thiết kế đáp ứng](https://en.wikipedia.org/wiki/Responsive_web_design) linh kiện, cũng như thay đổi rất nhiều các thành phần hiện có.Việc phát hành Bootstrap 3 đã được công bố vào ngày 19 Tháng 8 năm 2013, di chuyển đến một [điện thoại di động đầu tiên](https://en.wikipedia.org/wiki/Responsive_web_design#Mobile_first.2C_unobtrusive_JavaScript.2C_and_progressive_enhancement) tiếp cận và sử dụng một [căn hộ thiết](https://en.wikipedia.org/wiki/Flat_design)kế.

Ngày 29 tháng mười năm 2014, Mark Otto bố Bootstrap 4 đang được phát triển. Các phiên bản alpha đầu tiên của Bootstrap 4 được triển khai trên 19 tháng 8, năm 2015.

1. **TẠI SAO LẠI SỬ DỤNG BOOTSTRAP?**

Ưu điểm của Bootstrap:

* Dễ sử dụng: Bất kỳ ai có kiến ​​thức chỉ là cơ bản của HTML và CSS có thể bắt đầu sử dụng Bootstrap.
* Các tính năng đáp ứng: CSS đáp ứng Bootstrap để điều chỉnh điện thoại , máy tính bảng , máy tính để bàn.
* Cách tiếp cận điện thoại di động đầu tiên : Trong Bootstrap 3 , phong cách điện thoại di động đầu tiên là một phần của khung cốt lõi
* Khả năng tương thích trình duyệt : Bootstrap tương thích với tất cả các trình duyệt hiện đại ( Chrome , Firefox , Internet Explorer , Safari , và Opera ).

**Bootsrap cung cấp một số components như:**

* + Grid system: cho phép lên đến 12 cột dọc trang, nếu không muốn sử dụng 12 cột ta có thể nhóm chúng lại với nhau để tạo ra các cột rộng hơn
  + Navs: dung để thay đổi kiểu cho menu như pill hay tab…
  + Navbar: navbar được sinh ra để đáp ứng các thành phần trong thẻ meta, hoạt động như Navigation Header. Hỗ trợ sổ xuống, tắt hoặc trong giao diện điện thoại, hoặc tăng chiều rộng khung hình thiết bị lớn.

Có một số điểm lưu ý với navbar là:

* + - Để navbar hoạt động yêu cầu hỗ trợ Javascript, nếu không có javascript sẽ không mở rộng navbar và sẽ hiển thị với class .navbar-collapse
    - Thay đổi sổ xuống trong di động bằng điểm ngắt @grid-float-breakpoint
  + Breadcrumbs: cho biết vị trí trang hiện tại trong một hệ thống phân cấp trên thanh điều hướng.
  + Phân trang – pagination
  + Labels
  + Badgets: để có thể làm mới hộp sản phẩm, hộp tin nhắn mới
  + Jumbotron: dung để thu gọn bài viết ngay cả trên trang chủ và có thể click để hiển thị đầy đủ
  + Thumbnails: sử dụng để hiển thị các thành phần thu nhỏ như image, video, text, và nhiều thứ lên hệ thống grid trong bootsrap dễ dàng hơn.
  + Alerts: thông báo các tin hay cảnh báo người dung một cách dễ dàng
  + Progress bar: thanh cung cấp thông tin liên quan đến một tiến trình của một công việc hoặc một hành động một cách linh hoạt và đơn giản.

Ngoài ra bootsrap còn hỗ trợ rất nhiều components khác mà chúng ta có thể tham khao qua internet hoặc các tài liệu, giáo trình có liên quan.

Tạo trang web đầu tiên Với Bootstrap

1. Thêm DOCTYPE HTML5

* Bootstrap sử dụng các yếu tố HTML và CSS tài sản đòi hỏi các DOCTYPE HTML5 .
* Luôn luôn bao gồm DOCTYPE HTML5 vào đầu trang, cùng với các thuộc tính lang và các bộ ký tự chính xác :

<!DOCTYPE html>  
<html lang="en">  
  <head>  
    <meta charset="utf-8">   
  </head>  
</html>

1. Bootstrap 3 là di động đầu tiên

* Bootstrap 3 được thiết kế để đáp ứng tốt với các thiết bị di động. Phong cách điện thoại di động đầu tiên là một phần của khung cốt lõi .
* Để đảm bảo phù hợp và dựng hình cảm ứng phóng to thu nhỏ , thêm các từ khóa sau đây < meta > trong < head> yếu tố :

<meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1">

1. Container

* Bootstrap cũng đòi hỏi một phần tử có chứa nội dung trang web để bọc .
* Có hai lớp container để lựa chọn :
  + Lớp .container cung cấp một container cố định chiều rộng đáp ứng
  + Lớp .container - chất lỏng cung cấp một thùng chứa đầy đủ chiều rộng, bao trùm toàn bộ chiều rộng của khung nhìn.

Lưu ý : Container không được lồng vào ( bạn không thể đặt một thùng chứa bên trong thùng chứa khác ) .

1. Hai trang Bootstrapo cơ bản

* Ví dụ sau đây cho thấy mã cho một trang Bootstrap cơ bản (với một container cố định chiều rộng đáp ứng) :

<!DOCTYPE html>  
<html lang="en">  
<head>  
  <title>Bootstrap Example</title>  
  <meta charset="utf-8">  
  <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1">  
  <link rel="stylesheet" href="http://maxcdn.bootstrapcdn.com/bootstrap/3.3.5/css/bootstrap.min.css">  
  <script src="https://ajax.googleapis.com/ajax/libs/jquery/1.11.3/jquery.min.js"></script>  
  <script src="http://maxcdn.bootstrapcdn.com/bootstrap/3.3.5/js/bootstrap.min.js"></script>  
</head>  
<body>  
  
<div class="container">  
  <h1>My First Bootstrap Page</h1>  
  <p>This is some text.</p>   
</div>  
  
</body>  
</html>

* Ví dụ sau đây cho thấy mã cho một trang Bootstrap cơ bản (với một thùng chứa đầy đủ chiều rộng):

<!DOCTYPE html>  
<html lang="en">  
<head>  
  <title>Bootstrap Example</title>  
  <meta charset="utf-8">  
  <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1">  
  <link rel="stylesheet" href="http://maxcdn.bootstrapcdn.com/bootstrap/3.3.5/css/bootstrap.min.css">  
  <script src="https://ajax.googleapis.com/ajax/libs/jquery/1.11.3/jquery.min.js"></script>  
  <script src="http://maxcdn.bootstrapcdn.com/bootstrap/3.3.5/js/bootstrap.min.js"></script>  
</head>  
<body>  
  
<div class="container-fluid">  
  <h1>My First Bootstrap Page</h1>  
  <p>This is some text.</p>   
</div>  
  
</body>  
</html>

1. **LƯỚI BOOTSTRAP:**
2. Bootstrap Grid System

* Hệ thống lưới điện Bootstrap cho phép lên đến 12 cột dọc trang.
* Nếu bạn không muốn sử dụng tất cả 12 cột riêng , bạn có thể nhóm các cột lại với nhau để tạo ra các cột rộng hơn:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| span 1 | span 1 | span 1 | span 1 | span 1 | span 1 | span 1 | span 1 | span 1 | | span 1 | span 1 | span 1 |
| span 4 | | | | span 4 | | | | | span 4 | | | |
| span 4 | | | | span 8 | | | | | | | | |
| span 6 | | | | | | span 6 | | | | | | |
| span 12 | | | | | | | | | | | | |

* Hệ thống lưới điện Bootstrap là đáp ứng, và các cột sẽ sắp xếp tự động tùy thuộc vào kích cỡ màn hình .

## Grid Classes

* Các hệ thống lưới điện Bootstrap có bốn lớp :
  + xs ( cho điện thoại )
  + sm ( cho máy tính bảng )
  + md ( cho máy tính để bàn )
  + lg ( cho máy tính để bàn lớn hơn)
* Các lớp học trên có thể được kết hợp để tạo bố trí năng động và linh hoạt hơn .

## Basic Structure of a Bootstrap Grid

* Sau đây là một cấu trúc cơ bản của một mạng lưới Bootstrap :

## <div class="row">   <div class="col-\*-\*"></div> </div> <div class="row">   <div class="col-\*-\*"></div>   <div class="col-\*-\*"></div>   <div class="col-\*-\*"></div> </div> <div class="row">   ... </div>

* Đầu tiên tạo ra một hàng ( < div class = " row" > ) . Sau đó , thêm số mong muốn của cột ( tags với .col thích hợp - \* - \* các lớp học ) . Chú ý rằng con số trong .col - \* - \* nên luôn luôn thêm lên đến 12 cho mỗi hàng .
* Dưới đây chúng tôi đã thu thập được một số ví dụ về bố trí lưới Bootstrap cơ bản .

## Three Equal Columns

* Ví dụ sau đây cho thấy làm thế nào để có được một ba cột bằng chiều rộng bắt đầu từ máy tính bảng và máy tính để bàn rộng lớn . Trên điện thoại di động, các cột sẽ tự động ngăn xếp :

## <div class="row">   <div class="col-sm-4">.col-sm-4</div>   <div class="col-sm-4">.col-sm-4</div>   <div class="col-sm-4">.col-sm-4</div> </div>

## Two Unequal Columns

* Ví dụ sau đây cho thấy làm thế nào để có được hai cột khác nhau , chiều rộng bắt đầu từ máy tính bảng và máy tính để bàn rộng lớn :

## <div class="row">   <div class="col-sm-4">.col-sm-4</div>   <div class="col-sm-8">.col-sm-8</div> </div>

# Bootstrap Text/Typography:

## Bootstrap's Default Settings

* Toàn cầu mặc định font-size Bootstrap là 14px , với một line-height của 1,428 .
* Điều này được áp dụng cho các < body> và tất cả các đoạn văn .
* Ngoài ra , tất cả < p > yếu tố có một lề dưới đó bằng một nửa line-height tính toán của họ ( 10px theo mặc định ) .

## Bootstrap vs. Browser Defaults

* Trong chương này , chúng ta sẽ xem xét một số yếu tố HTML sẽ được theo kiểu một chút khác biệt bởi Bootstrap hơn mặc định của trình duyệt.

**< h1 > - < h6 >**

* Theo mặc định , Bootstrap sẽ tạo kiểu cho tiêu đề HTML ( < h1 > đến < h6 > ) theo cách sau :

# **h1 Bootstrap heading (36px)**

## h2 Bootstrap heading (30px)

### **h3 Bootstrap heading (24px)**

#### **h4 Bootstrap heading (18px)**

##### **h5 Bootstrap heading (14px)**

###### **h6 Bootstrap heading (12px)**

## <small>

* Trong Bootstrap HTML <small > được sử dụng để tạo ra một cái bật lửa , văn bản thứ hai vào nhóm nào :

# **h1 heading secondary text**

## h2 heading secondary text

### **h3 heading secondary text**

#### **h4 heading secondary text**

##### **h5 heading secondary text**

###### **h6 heading secondary text**

**< mark>**

* Bootstrap sẽ tạo kiểu cho HTML < mark> phần tử trong các cách sau đây : Sử dụng các yếu tố đánh dấu để làm nổi bật văn bản .

**<abbr>**

* Bootstrap sẽ tạo kiểu cho phần tử HTML <abbr> theo cách sau: WHO đã được thành lập vào năm 1948.

**<blockquote>**

* Bootstrap sẽ tạo kiểu cho phần tử HTML <blockquote> trong các cách sau đây: 50 năm qua, WWF đã được bảo vệ tương lai của thiên nhiên. Tổ chức bảo tồn hàng đầu thế giới, WWF hoạt động tại 100 quốc gia và được hỗ trợ 1,2 triệu thành viên ở Hoa Kỳ và gần 5.000.000 trên toàn cầu.
* Để hiển thị các báo trên bên phải, sử dụng lớp .blockquote-ngược lại: 50 năm qua, WWF đã được bảo vệ tương lai của thiên nhiên. Tổ chức bảo tồn hàng đầu thế giới, WWF hoạt động tại 100 quốc gia và được hỗ trợ 1,2 triệu thành viên ở Hoa Kỳ và gần 5.000.000 trên toàn cầu.

**<dl>**

* Bootstrap sẽ tạo kiểu cho HTML <dl> phần tử trong các cách sau đây:

Cà phê

- Đen uống nóng

Sữa

- Thức uống lạnh trắng

**<code>**

* Bootstrap sẽ tạo kiểu cho HTML <code> phần tử trong các cách sau đây: Các yếu tố HTML sau đây: span, phần, và div định nghĩa một phần trong một tài liệu.

**<kbd>**

* Bootstrap sẽ tạo kiểu cho phần tử HTML <kbd> theo cách sau: Sử dụng ctrl + p để mở hộp thoại Print.

**<pre>**

* Bootstrap sẽ tạo kiểu cho HTML <pre> phần tử trong các cách sau:

Văn bản trong một phần tử trước được hiển thị trong một chiều cố định font, và nó giữ gìn cả không gian và ngắt dòng.

## Contextual Colors and Backgrounds

* Bootstrap cũng có một số lớp học theo ngữ cảnh mà có thể được sử dụng để cung cấp " có nghĩa là thông qua màu sắc " .
* Các lớp cho màu sắc văn bản là: .text - mute , .text tiểu học , .text - thành công , .text -info , .text cảnh báo , và .text - nguy hiểm :
  + Văn bản bị tắt.
  + Văn bản quan trọng.
  + Văn bản cho thấy thành công.
  + Văn bản đại diện cho một số thông tin.
  + Văn bản đại diện cho một số cảnh báo.
  + Văn bản nguy hiểm.
* Các lớp cho màu nền là: .bg-primary, .bg-success, bg-info, bg-warning, and .bg-danger:
* Văn bản quan trọng.
* Văn bản cho thấy thành công.
* Văn bản đại diện cho một số thông tin.
* Văn bản đại diện cho một số cảnh báo.
* Văn bản nguy hiểm.

## More Typography Classes

# **Bootstrap Tables**

## Bootstrap Basic Table

* Một bảng Bootstrap cơ bản có một lớp đệm nhẹ và chỉ ngăn ngang .
* Lớp table thêm kiểu dáng cơ bản đến một bảng.

## Striped Rows

* Lớp table sọc ngựa vằn sọc thêm vào một bảng.

## Bordered Table

* Lớp table – bordered thêm biên giới trên tất cả các mặt của các bảng và cột.

## Hover Rows

* Lớp .table - hover cho phép một trạng thái lơ lửng trên các hang của bảng.

## Condensed Table

* Lớp .table - condensed làm một bảng nhỏ gọn hơn bằng cách cắt các cột đệm trong nửa.

## Contextual Classes

* Các lớp học theo ngữ cảnh có thể được sử dụng màu hàng ( < tr> ) hoặc các cột ( < td > )

## The contextual classes that can be used are

.active:Áp dụng các màu hover cho các dòng của bảng hay ô trong bảng

.success: Chỉ một hành động thành công hay tích cực

.info: Chỉ ra một sự thay đổi thông tin trung lập hoặc hành động

.warning: Chỉ ra một cảnh báo rằng có thể cần chú ý

.danger: Chỉ một hành động nguy hiểm hoặc có khả năng tiêu cực

## Responsive Tables

* Lớp .table đáp ứng tạo ra một bảng đáp ứng. Bảng sau đó sẽ di chuyển theo chiều ngang trên các thiết bị nhỏ ( dưới 768px ) . Khi xem trên bất cứ điều gì lớn hơn 768px rộng , không có sự khác biệt:

## <div class="table-responsive">   <table class="table">     ...   </table> </div>

# **Bootstrap Images**

## Rounded Corners

* Lớp .img - rounded cho biết thêm góc tròn đến một hình ảnh ( IE8 không hỗ trợ góc tròn )

## <img src="cinqueterre.jpg" class="img-rounded" alt="Cinque Terre" width="304" height="236">

## Circle

* Lớp .img –circle sắp xếp hình ảnh vào một vòng tròn ( IE8 không hỗ trợ góc tròn ) :

## <img src="cinqueterre.jpg" class="img-circle" alt="Cinque Terre" width="304" height="236">

## Thumbnail

* Lớp .img -thumbnail sắp xếp hình ảnh vào một hình ảnh thu nhỏ :

<img src="cinqueterre.jpg" class="img-thumbnail" alt="Cinque Terre" width="304" height="236">

## Responsive Images

* Hình ảnh đi kèm trong tất cả các kích cỡ. Vì vậy, làm màn hình . Hình ảnh đáp ứng tự động điều chỉnh để phù hợp với kích thước của màn hình .
* Tạo hình ảnh phản ứng bằng cách thêm một lớp .img đáp ứng với thẻ < img > . Các hình ảnh sau đó sẽ có quy mô độc đáo để yếu tố phụ huynh .
* Lớp .img đáp ứng được áp dụng tối đa chiều rộng : 100 % ; và chiều cao : auto ; để hình ảnh :

## <img class="img-responsive" src="img\_chania.jpg" alt="Chania">

## Image Gallery

* Bạn cũng có thể sử dụng hệ thống lưới điện của Bootstrap kết hợp với các lớp .thumbnail để tạo ra một thư viện hình ảnh :

## <div class="row">   <div class="col-md-4">     <a href="pulpitrock.jpg" class="thumbnail">       <p>Pulpit Rock: A famous tourist attraction in Forsand, Ryfylke, Norway.</p>        <img src="pulpitrock.jpg" alt="Pulpit Rock" style="width:150px;height:150px">     </a>   </div>   <div class="col-md-4">     <a href="moustiers-sainte-marie.jpg" class="thumbnail">       <p>Moustiers-Sainte-Marie: Considered as one of the "most beautiful villages of France".</p>       <img src="moustiers-sainte-marie.jpg" alt="Moustiers Sainte Marie"style="width:150px;height:150px">     </a>   </div>   <div class="col-md-4">     <a href="cinqueterre.jpg" class="thumbnail">       <p>The Cinque Terre: A rugged portion of coast in the Liguria region of Italy.</p>        <img src="cinqueterre.jpg" alt="Cinque Terre" style="width:150px;height:150px">     </a>   </div> </div>

## Responsive Embeds

* Cũng cho video hoặc trình diễn quy mô đúng trên mọi thiết bị.
* Lớp học có thể được áp dụng trực tiếp cho < iframe> , <embed > , <video > và < object> yếu tố .
* Ví dụ sau tạo một video đáp ứng bằng cách thêm một lớp .embed đáp ứng mục để thẻ < iframe> ( video sau đó sẽ có quy mô độc đáo để yếu tố phụ huynh ) . Các chứa < div > định nghĩa tỷ lệ khía cạnh của video :

## <div class="embed-responsive embed-responsive-16by9">   <iframe class="embed-responsive-item" src="..."></iframe> </div>

* Tỉ lệ là gì ?

Tỷ lệ khía cạnh của một hình ảnh mô tả mối quan hệ tỷ lệ thuận giữa chiều rộng và chiều cao của nó . Hai tỷ lệ khía cạnh video phổ biến là 4 : 3 ( các định dạng video phổ thông của thế kỷ 20 ) , và 16 : 9 ( phổ quát cho truyền hình HD và truyền hình kỹ thuật số châu Âu) .

* Bạn có thể lựa chọn giữa hai loại tỉ lệ :

## <!-- 16:9 aspect ratio --> <div class="embed-responsive embed-responsive-16by9">   <iframe class="embed-responsive-item" src="..."></iframe> </div> <!-- 4:3 aspect ratio --> <div class="embed-responsive embed-responsive-4by3">   <iframe class="embed-responsive-item" src="..."></iframe> </div>

# **Bootstrap Jumbotron and Page Header**

## Creating a Jumbotron

* Một jumbotron chỉ ra một hộp lớn để kêu gọi thêm sự chú ý đến một số nội dung đặc biệt hoặc thông tin .
* Một jumbotron được hiển thị như một hộp màu xám với các góc tròn . Nó cũng phóng to cỡ chữ của văn bản bên trong nó .
* Mẹo: Bên trong một jumbotron bạn có thể đặt gần như bất kỳ HTML hợp lệ , bao gồm các yếu tố Bootstrap / lớp học khác .
* Sử dụng một phần tử < div > với lớp .jumbotron để tạo ra một jumbotron :

bootstrap Tutorial

Bootstrap là HTML , CSS , JS và khuôn khổ phổ biến nhất để phát triển đáp ứng, các dự án điện thoại di động đầu tiên trên web

## Jumbotron Inside Container

* Đặt jumbotron bên trong < div class = "container " > nếu bạn muốn jumbotron để không mở rộng đến các cạnh của màn hình

## <div class="container">   <div class="jumbotron">     <h1>Bootstrap Tutorial</h1>      <p>Bootstrap is the most popular HTML, CSS, and JS framework for developing     responsive, mobile-first projects on the web.</p>    </div>   <p>This is some text.</p>    <p>This is another text.</p>  </div>

## Jumbotron Outside Container

* Đặt jumbotron ngoài < div class = "container " > nếu bạn muốn jumbotron mở rộng đến các cạnh màn hình:

## <div class="jumbotron">   <h1>Bootstrap Tutorial</h1>    <p>Bootstrap is the most popular HTML, CSS, and JS framework for developing responsive,   mobile-first projects on the web.</p>  </div> <div class="container">   <p>This is some text.</p>    <p>This is another text.</p>  </div>

## Creating a Page Header

* Một tiêu đề trang là như một chia phần .
* Lớp .page -header cho biết thêm một đường ngang dưới tiêu đề ( + thêm một số không gian thêm xung quanh các phần tử ) :
* Sử dụng một phần tử < div > với lớp .page -header để tạo ra một tiêu đề trang :

## <div class="page-header">   <h1>Example Page Header</h1> </div>

# **Bootstrap Wells**

## Wells

* Lớp .well thêm một đường viền tròn xung quanh một phần tử với một màu nền màu xám và một số đệm:

## <div class="well">Basic Well</div>

## Well Size

* Thay đổi kích thước của Well bằng cách thêm các lớp .well - sm cho các Well nhỏ hoặc lớp .well - lg cho Well lớn :

## <div class="well well-sm">Small Well</div> <div class="well well-lg">Large Well</div>

# **Bootstrap Alerts**

## Alerts

* Bootstrap cung cấp một cách dễ dàng để tạo ra các thông điệp cảnh báo được xác định trước :

**Success!** Hộp cảnh báo này chỉ ra một hành động thành công hay tích cực.

[**×**](http://www.w3schools.com/bootstrap/bootstrap_alerts.asp)**Info!** Hộp cảnh báo này cho thấy một sự thay đổi thông tin tập trung hay hành động.

[**×**](http://www.w3schools.com/bootstrap/bootstrap_alerts.asp)**Warning!** Hộp cảnh báo này chỉ ra một cảnh báo rằng có thể cần chú ý.

[**×**](http://www.w3schools.com/bootstrap/bootstrap_alerts.asp)**Danger!** Hộp cảnh báo này chỉ ra một hành động nguy hiểm hay có khả năng tiêu cực.

* Cảnh báo được tạo ra với các lớp .alert , tiếp theo là một trong bốn lớp học theo ngữ cảnh .alert - thành công , .alert -info , .alert cảnh báo hoặc .alert - nguy hiểm :

## <div class="alert alert-success">   <strong>Success!</strong> Indicates a successful or positive action. </div> <div class="alert alert-info">   <strong>Info!</strong> Indicates a neutral informative change or action. </div> <div class="alert alert-warning">   <strong>Warning!</strong> Indicates a warning that might need attention. </div> <div class="alert alert-danger">   <strong>Danger!</strong> Indicates a dangerous or potentially negative action. </div>

## Closing Alerts

* Để đóng thông báo , thêm class = "close" và data-dismiss = "alert " vào một liên kết hoặc một yếu tố nút :

<div class="alert alert-success">  
  <a href="#" class="close" data-dismiss="alert" aria-label="close">&times;</a>  
  <strong>Success!</strong> Indicates a successful or positive action.  
</div>

* Các aria- \* thuộc tính và &time; giải thích
  + Để giúp cải thiện khả năng tiếp cận cho người sử dụng trình đọc màn hình , bạn nên bao gồm các aria - label = "close " thuộc tính, khi tạo ra một nút đóng .
  + &time; ( X ) là một thực thể HTML đó là biểu tượng ưa thích cho nút đóng , chứ không phải là chữ " x " .

## Animated Alerts

* Các .fade và lớp .in thêm một hiệu ứng mờ dần khi đóng cảnh báo tin nhắn

<div class="alert alert-success fade in">

# **Bootstrap Buttons**

## Button Styles

* Bootstrap cung cấp bảy phong cách của các nút.
* Để đạt được các phong cách nút ở trên, Bootstrap có các lớp sau:

.btn-default

.btn-primary

.btn-success

.btn-info

.btn-warning

.btn-danger

.btn-link

<button type="button" class="btn btn-default">Default</button>  
<button type="button" class="btn btn-primary">Primary</button>  
<button type="button" class="btn btn-success">Success</button>  
<button type="button" class="btn btn-info">Info</button>  
<button type="button" class="btn btn-warning">Warning</button>  
<button type="button" class="btn btn-danger">Danger</button>  
<button type="button" class="btn btn-link">Link</button>

* Các lớp nút có thể được sử dụng trên một trong các yếu tố <a> , <button > , hoặc < input> :

<a href="#" class="btn btn-info" role="button">Link Button</a>  
<button type="button" class="btn btn-info">Button</button>  
<input type="button" class="btn btn-info" value="Input Button">  
<input type="submit" class="btn btn-info" value="Submit Button">

## Button Sizes

* Bootstrap cung cấp bốn kích cỡ nút.
* Các lớp học mà xác định các kích thước khác nhau là:
  + .btn-lg
  + .btn-md
  + .btn-sm
  + .btn-xs

<button type="button" class="btn btn-primary btn-lg">Large</button>  
<button type="button" class="btn btn-primary btn-md">Medium</button>  
<button type="button" class="btn btn-primary btn-sm">Small</button>  
<button type="button" class="btn btn-primary btn-xs">XSmall</button>